

Số: 27/NQ-ĐHCD

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
của Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị áp lực - VVMI

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ THIẾT BỊ ÁP LỰC - VVMI

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI ban hành theo quyết định số 37/QĐ-HĐQT ngày 12/04/2021.

Căn cứ vào nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cơ khí và Thiết bị áp lực – VVMI, ngày 31 tháng 03 năm 2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022; Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022; Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát về: Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty; Báo cáo tài chính năm; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc.

2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

2.1. Tổng doanh thu:	335 000 000 000 đồng
Trong đó:	
- Doanh thu sản xuất cơ khí:	168 000 000 000 đồng
+ Sửa chữa thiết bị:	40 000 000 000 đồng
+ Cơ khí thiết bị áp lực:	10 000 000 000 đồng
+ Cơ khí khác:	14 000 000 000 đồng
+ Sản xuất lưới thép:	31 000 000 000 đồng
+ Sản xuất gông, thanh giằng, tấm chèn:	70 000 000 000 đồng
+ Sản xuất cầu máng cào:	3 000 000 000 đồng
- Doanh thu kinh doanh:	167 000 000 000 đồng
+ Kinh doanh VTTB trong nước:	100 000 000 000 đồng
+ Kinh doanh VTTB nhập khẩu:	67 000 000 000 đồng

2.2. Lao động và thu nhập:

- Lao động bình quân: 120 người

- Tiền lương bình quân: 10 355 000 đồng/người/tháng
- 2.3. Lợi nhuận trước thuế: 2 500 000 000 đồng
- 2.4. Mức trả cổ tức: 10%/vốn điều lệ
- 2.5. Một số chỉ tiêu tài chính khác:
 - Khấu hao tài sản cố định: 761 511 000 đồng
 - Quỹ tiền lương: 14 911 395 000 đồng
 - Nộp ngân sách dự kiến: 6 853 000 000 đồng
- 2.6. Đầu tư phát triển: 1 800 000 000 đồng
 - Máy rút dây thép liên hoàn: 1 000 000 000 đồng
 - Hệ thống xử lý nước thải sau rửa thiết bị: 800 000 000 đồng

3. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2021 của công ty đã được Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán.

Nội dung	Số tiền (đồng)
I. Doanh thu bán hàng 2021	423 059 858 324
1. Doanh thu bán hàng	423 059 858 324
II. Phân phối lợi nhuận năm 2021	
1. Tổng lợi nhuận trước thuế	3 309 692 948
- Các khoản không được trừ khi xác định thuế TNDN	1 918 198 799
+ Phụ cấp HĐQT, BKS thành viên không tham gia SX	172 667 000
+ CP lãi vay vượt mức khống chế theo NĐ 68	1 211 700 687
+ Truy thu thuế giá trị gia tăng	533 831 112
2. Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	5 227 891 747
3. Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)	1 045 578 349
+ Thuế TNDN 20%	1 045 578 349
+ Bù trừ thuế TNDN nộp quá theo NĐ 68	
4. Lợi nhuận sau thuế	2 264 114 599
5. Lợi nhuận phân phối	2 264 114 599
5.1 Trích quỹ đầu tư phát triển (10% lợi nhuận sau thuế)	226 411 460
5.2 Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động (0.39 % quỹ lương bình quân tháng)	515 670 222
Trong đó:	
- Quỹ khen thưởng	154 701 067
- Quỹ phúc lợi	360 969 155
5.3 Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp	82 032 917
5.4 Trả cổ tức (12% năm x 12 000 000 000)	1 440 000 000
+ Cổ tức cổ phần nhà nước	734 400 000
+ Cổ tức cổ phần phổ thông	705 600 000

4. Thống nhất ủy quyền để Hội đồng quản trị Công ty đứng ra lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của công ty.

5. Thống nhất ủy quyền giao cho Giám đốc Công ty được thực hiện ký kết các hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hóa và sửa chữa thiết bị trong Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP và các công ty con trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoán sản Việt Nam.

6. Thống nhất thông qua mức chi trả cổ tức năm 2021 như sau:

- Tổng mức chi trả cổ tức: 12%/ vốn điều lệ 12 000 000 000 đồng = 1 440 000 000 đồng

Trong đó:

+ Trả cổ tức cho cổ phần nhà nước (51%): 734 400 000 đồng

+ Trả cổ tức cho cổ phần phổ thông (49%): 705 600 000 đồng

7. Thông qua kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2022 với tổng số lao động tuyển dụng là 09 lao động công nghệ.

8. Thông qua quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 và phương án chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022:

8.1. Quyết toán thù lao cho Thành viên HĐQT và BKS năm 2021

a. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm năm 2021 với tổng số tiền là: 349 787 000 đồng trong đó:

+ Chi trả thù lao HĐQT: 233 280 000 đồng

+ Chi trả thù lao BKS: 116 507 000 đồng

b. Quyết toán thù lao cho Trưởng BKS chuyên trách năm 2021: 79 674 000 đồng

8.2. Kế hoạch mức chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kiêm nhiệm năm 2022:

Chức danh	Mức lương áp dụng tính thù lao	Tỷ lệ	Mức thù lao hàng tháng làm tròn số
Chủ tịch HĐQT	21 600 000 đồng	20%	4 320 000 đồng
Thành viên HĐQT	18 900 000 đồng	20%	3 780 000 đồng
Trưởng ban kiểm soát	19 900 000 đồng	20%	3 980 000 đồng
Thành viên BKS	17 100 000 đồng	20%	3 420 000 đồng

Điều 2. Tổ chức thực hiện

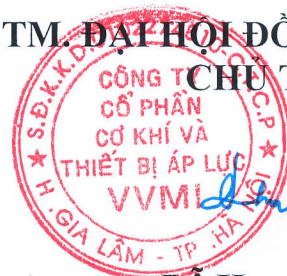
1. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty căn cứ vào các nội dung đã được thông qua tại Điều 1 để điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty triển khai thực hiện nội dung nghị quyết này theo đúng quy định của Điều lệ công ty và tuân thủ các quy định, quy chế và pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Nơi nhận:

- B/c UB chứng khoán Nhà nước;
- B/c Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- HĐQT, BKS, bộ máy điều hành công ty;
- Báo cáo Tổng công ty CNM Việt Bắc;
- Các cổ đông công ty;
- Website công ty
- Lưu HĐQT, HSDH.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Đỗ Huy Hùng